

Số: /UBND-KTN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

V/v tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Thông báo kết luận số 1697-TB/TU ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Về quan điểm chỉ đạo, điều hành

- Thống nhất và quán triệt sâu sắc quan điểm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; là giải pháp quan trọng để củng cố được lòng tin của doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy thu hút nguồn lực phát triển địa phương. Mục tiêu quyết tâm phấn đấu cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; duy trì thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

- Người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị phải đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo với phương châm “**3 hơn**” (*quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn*). Không né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền lên cấp trên hoặc sang cơ quan, đơn vị khác. Phân công, bố trí công việc hợp lý, khoa học, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên cấp dưới phát huy tối đa năng lực, sở trường, tích cực tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị. Giao việc phải gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, định hướng giải quyết, tháo gỡ những vấn đề phát sinh; không phó mặc cho cấp dưới. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chia sẻ, động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên nỗ lực phấn đấu, cống hiến và khẳng định bản thân.

- Quán triệt tới toàn thể cán bộ CCVC và người lao động trong cơ quan,

đơn vị mình không ngừng đổi mới tư duy, tác phong, lề lối làm việc đảm bảo khách quan, dân chủ, khoa học, hiệu quả; tập trung giải quyết công việc hết trách nhiệm đến kết quả cuối cùng và có sản phẩm cụ thể. Phát huy cao vai trò, trách nhiệm, tích cực, chủ động, quyết tâm, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được giao, với phương châm “**03 dám**” (*dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung*); sẵn sàng nhận và nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; không đùn đẩy, né tránh công việc. Khắc phục triệt để tư duy hành chính, “*cấp phép*”, “*cho phép*”. Sâu sát cơ sở, tăng cường tiếp xúc người dân và doanh nghiệp, thực hành tốt phương châm “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân*”; cầu thị lắng nghe, xem giải quyết, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là bộ phận thường xuyên làm việc, tiếp xúc với doanh nghiệp, người dân; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi những nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương phải chủ động rà soát, nhận diện, phân tích kỹ những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc trên từng lĩnh vực đang ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và chỉ số PCI của tỉnh, nhất là các chỉ số, chỉ tiêu thành phần của chỉ số PCI có điểm số, thứ hạng thấp; từ đó đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp, khả thi để tập trung khắc phục hiệu quả. Những vấn đề vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất cấp trên, tuyệt đối không để tồn tại, vướng mắc kéo dài.

2. Về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tăng cường tham mưu, đề xuất phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện TTHC; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả

- Tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 16/10/2022, trong đó đề xuất, nghiên cứu cắt giảm ngay các điều kiện kinh doanh không cần thiết thuộc thẩm quyền quy định; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được để minh bạch trong kiểm tra, thẩm định, đánh giá xét duyệt; các hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo, có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị.

- Khẩn trương thực hiện rà soát, đơn giản hóa tối thiểu 20% TTHC nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC được công bố tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu thời gian thực theo quy

định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để chậm chễ, gây phiền hà, nhất là phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện TTHC. Rà soát, công bố cập nhật công khai đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

- UBND cấp huyện tiến hành rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm điều kiện làm việc tốt cho bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

3. Về công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp

- Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì kịp thời báo cáo và kiến nghị tới Bộ, ngành có liên quan, đồng thời theo dõi và cập nhật kịp thời khi văn bản chính sách được điều chỉnh.

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án đầu tư lớn; đồng thời, chú trọng tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các biện pháp phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số. Sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan tiếp tục hợp tác với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, các Sàn thương mại điện tử trong nước, ngân hàng... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa

bàn toàn tinh tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn, Postmart... và sàn thương mại điện tử nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh. Tổ chức 03-05 chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến đa dạng như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trên môi trường thực tế ảo; các chương trình xúc tiến thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử lớn (như Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...).

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích và đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư của tổ chức, cá nhân tư nhân hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hình thành môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ.

4. Về phát triển hạ tầng giao thông, công nghiệp và hạ tầng dịch vụ hỗ trợ, phục vụ phát triển công nghiệp

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm do Trung ương, tỉnh và các địa phương đang thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thi công các dự án dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn tăng thu giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nâng mật độ, quy mô, chất lượng công trình phục vụ giao thông đi lại kết nối nội bộ, kết nối vùng thuận lợi và phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch, an ninh quốc phòng; góp phần hoàn thành nội dung biên bản hợp tác của tỉnh Bắc Giang với các tỉnh xung quanh.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiểm soát tốt việc kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hạ tầng và cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, duy tu hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc đối tượng kê khai giá theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai tốt các nội dung tại Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng đối với 21 CCN còn lại tại Kế hoạch số 1721/KH-UBND và các CCN mới được thành lập. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp chỉ đạo giải quyết những tồn tại, khó khăn vướng mắc.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp để thực hiện tốt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023. Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức giải phóng mặt bằng các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân làm cơ sở để chủ đầu tư triển khai thực hiện.

- Yêu cầu UBND huyện, thành phố đẩy nhanh thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết đối với các dự án thành phần trong Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân được phê duyệt (*đối với các dự án chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa đủ quỹ đất để xây dựng nhà ở công nhân*): Khu nhà ở công nhân KCN - Đô thị - Dịch vụ Yên Lư huyện Yên Dũng; Khu nhà ở công nhân KCN - Đô thị - Dịch vụ Yên Sơn, huyện Lục Nam; Khu nhà ở công nhân phục vụ Khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Hiệp Hòa. Đối với các đề án quy hoạch chi tiết đã phê duyệt nhưng thiếu quy mô dân số tính toán so với dự án thành phần trong Đề án (*Khu đô thị và nhà ở xã hội Vân Trung, huyện Việt Yên; Đồ án quy hoạch chi tiết Khu Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Phượng Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng*) thì xem xét tính toán cụ thể để bố trí xây dựng nhà ở công nhân vào vị trí quy hoạch nhà ở xã hội trong các khu đô thị gần các khu công nghiệp.

5. Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động trên cơ sở nhu cầu thị trường và cơ cấu hợp lý. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025; tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tham gia sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ; đảm bảo về số lượng và chất lượng, lao động có kỹ năng nghề, tay nghề cao, bằng cấp, chứng chỉ. Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành đối với công tác đào tạo nghề, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề. Thúc đẩy hoạt động đào tạo nghề theo định hướng hợp tác, liên kết với doanh nghiệp cùng đào tạo là chủ đạo. Tích cực khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào xây dựng các trường, trung tâm đào tạo nghề cho các KCN, CCN.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu các giải pháp nhằm thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo. Đồng thời tham mưu hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động tỉnh Bắc Giang. Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý nhà nước trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm.

+ Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp

trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

+ Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh với các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài tỉnh; liên kết với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp như: xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ mới; liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế với các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

- Triển khai hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 07/6/2023 về duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/6/2023 về cải thiện, nâng hạng Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 05/5/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030; Đề án “Thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025” được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 một cách bài bản, có lộ trình.

- Đề nghị các tổ chức Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, giải đáp và nâng cao nhận thức của hội viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chỉ số (PCI); tiếp tục triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Giang (DDCI) theo Đề án đã được phê duyệt. Các ngành được giao chủ trì thực hiện các chỉ số thành phần PCI tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hằng quý, UBND tỉnh tổ chức thực hiện Hội nghị phân tích chỉ số PCI hàng năm; qua đó, đề xuất đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp để duy trì tính bền vững của điểm số, thứ hạng PCI trong thời gian tới.

- Các cơ quan truyền thông của tỉnh, các tổ chức Hội doanh nghiệp tỉnh tăng cường công tác truyền thông, thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương để cho các doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan trên địa bàn hiểu được tầm quan trọng của các bộ chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) và DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương); Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ

quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang tới các doanh nghiệp hiểu đúng, đánh giá và nhận xét đúng về nội dung của quá trình khảo sát.

- Tăng cường phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp mới và học tập kinh nghiệm thực tiễn cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở các địa phương khác để triển khai phù hợp trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức hội doanh nghiệp trên địa bàn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- BCS đảng UBND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT;
 - + Các phòng, chuyên viên;
 - + Lưu: VT, KTN.Long.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương